

Số: 242/KH-MNPT

Trung An, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026
Trường mầm non Phước Thạnh

Thực hiện Công văn số 538/SGDĐT-GDMN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Trường mầm non Phước Thạnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

A. Đánh giá kết quả nổi bật của năm học 2024 - 2025:

1. Về công tác phát triển số lượng:

- * Trong nhà trường: 14 lớp, 418 trẻ:
 - Nhà trẻ (0-2 tuổi): 34 trẻ/88 độ tuổi điều tra, tỷ lệ: 38.6%.
 - Mẫu giáo (3-5 tuổi): 413 trẻ/416 độ tuổi điều tra, tỷ lệ 98.6%.
 - + 3 tuổi: 91/92 trẻ độ tuổi điều tra, tỷ lệ: 98.91%.
 - + 4 tuổi: 142 trẻ/144 độ tuổi điều tra, tỷ lệ: 98.61%.
 - + 5 tuổi: 180 trẻ/180 độ tuổi điều tra, tỷ lệ: 100%

* Trên địa bàn xã Phước Thạnh có 01 nhóm trẻ ngoài nhà trường: nhóm trẻ MiMi có 14 trẻ. Nhóm trẻ có giấy phép thành lập nhóm.

1.1. Huy động (tại trường):

Độ tuổi	Trong nhà trường				Ngoài nhà trường				Ghi chú
	Số nhóm /lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm /lớp	Sĩ số	Bán trú		
			Số nhóm /lớp	Sĩ số			Số nhóm /lớp	Sĩ số	
Nhà trẻ	01	15	1	15	1	6	1	6	
Mầm	03	83	2	83		8		8	
Chồi	04	125	4	125		/		/	
Lá	06	195	6	195		/		/	

Tổng	14	418	14	418	1	14	1	14	
-------------	-----------	------------	-----------	------------	----------	-----------	----------	-----------	--

- Nơi khác đến học: 159 trẻ (ngoài thành phố: 141 cháu).

- Đi học nơi khác: 108 trẻ (riêng 5 tuổi: 54 cháu).

1.2. Về công tác phổ cập trẻ sinh 2019

- Số trẻ 5 tuổi (sinh năm 2019): 181 trẻ;

- Số trẻ 5 tuổi phải phổ cập: 180 trẻ (có 01 trẻ học hòa nhập); tỷ lệ: 100%

+ Số trẻ 5 tuổi học tại địa phương: 126

+ Số trẻ 5 tuổi đi học nơi khác: 54

+ Số trẻ 5 tuổi nơi khác đến học: 68

1.3. Công tác chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng:

Tình trạng dinh dưỡng	Đầu năm		Cuối năm	
	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ
* Cân nặng	418	100	418	100
- Bình thường	403	96.5	412	98.6
- Thừa cân	13	3.1	6	1.4
- Béo phì	1	0.2	0	0
- SDD thể nhẹ cân	1	0.2	0	0
* Chiều cao	418	100	418	100
- Bình thường	418	100	418	100
- Thấp còi	0	0	0	0
- Gầy còm, còi cọc	0	0	0	0

*** Các hội thi cấp trường dành cho trẻ:**

Các hội thi của trẻ được lồng ghép một cách nhẹ nhàng, phát huy tính tích cực của trẻ, tư duy sáng tạo và mạnh dạn tự tin:

- Hội thi Rung chuông vàng: 418 trẻ (trong đó có 193 trẻ đạt cấp trường).

- Hội thi Bé khéo tay: 122 trẻ.

- Bé kể chuyện: 36 trẻ.

- Bé tìm hiểu “An toàn giao thông” cho trẻ khối Lá: 6 đội - 30 bé tham gia

* Tỷ lệ chuyên cần: Cả trường: BN tuần 89,8%; TLCC 99,1%

- Nhà trẻ: BN tuần 86,7%; TLCC 98,2%

- Mẫu giáo: BN tuần 90,8%; TLCC 99,4%

+ Mầm: BN tuần 89,8%; TLCC 98,7%

+ Chồi: BN tuần 93,2%; TLCC 99,9%

+ Lá: BN tuần 89,7%; TLCC 99,7%

* Các hoạt động nổi bật của trường:

- Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi, chăm sóc giỏi cấp trường” đạt 22/22 giáo viên dự thi, tỷ lệ 100%.

- Tham gia hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố đạt 05/05 giáo viên dự thi, tỉ lệ 100%.

- Tổ chức “Ngày Hội Steam” với các sản phẩm thí nghiệm từ trẻ, những sản phẩm từ các dự án Steam được trẻ thể hiện: có 50 sản phẩm

- Duy trì việc công nhận thư viện trường học đạt chuẩn mức 1 theo Quyết định số 163/QĐ-PGD ngày 20/5/2025

- Kiểm tra xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đạt tốt: 14/14 lớp.

- Viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm về thực hiện các chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm: 22 đề tài.

- Tham gia tự học BDTX đánh giá hoàn thành BDTX 100% (30/30 CBQL, GV tham gia học).

- Giáo viên thực hiện soạn giảng trên phần mềm GoKids: 14/14 nhóm lớp thực hiện.

** Công tác kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn quốc gia:*

Căn cứ kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT của Bộ GDĐT, nhà trường tự đánh giá như sau:

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt mức 1: 22/22, đạt 100%;

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt mức 2: 21/21, đạt 100%;

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt mức 3: 15/15, đạt 100%;

- Mức đánh giá của nhà trường: Mức 3;

+ Mức 4: 0

Kết quả tự đánh giá: Mức 3

*** Cấp thành phố:**

- Nghiệm thu công trình giáo dục đạt tốt (100/100 điểm)

- Thực hiện “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt tốt

- Kiểm tra môi trường chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” đạt Tốt

- Tham gia hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố đạt 05/05 giáo viên dự thi, tỉ lệ 100%.

- Tham gia thi sáng tạo TTNNĐ đạt 01 sản phẩm

- Tham gia giải Aerobic mừng Đảng mừng xuân Giáp Thìn.

- Lễ hội đường phố “Vui hội trăng rằm”:

- Tham gia Hội thi hát sử ca.

- Giải III hội thi “Bức tường lòng đèn”;

1.4. Công tác thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 09.

- Lao động tiên tiến: 18
- Trường đạt: Tập thể lao động tiên tiến. Được đề nghị tặng bằng khen 02 năm 2023-2024 và 2024-2025.

- Trường giữ vững danh hiệu trường CQG mức 2 và KĐCLGD cấp độ 3.
- Duy trì trường Xanh, Sạch, Đẹp cấp Tỉnh.

2. Những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân tồn tại:

*** Những thuận lợi**

- Nhà trường đã quán triệt được tư tưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động lớn của ngành, các nội quy, quy chế của nhà trường.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các chủ trương đường lối đổi mới của Đảng và pháp luật của nhà nước.

- Xây dựng tập thể đoàn kết giữa các bộ phận, phát huy được tính dân chủ có sự thống nhất đồng lòng trong công việc.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện bám sát kế hoạch dựa vào điều kiện thực tế tại địa phương nên gặp nhiều thuận lợi.

- Trong công tác cải tạo môi trường, xây dựng kế hoạch hoạt động theo chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" với bộ hồ sơ chuyên môn đáp ứng được các tiêu chí của Sở GDĐT và Phòng GDĐT yêu cầu.

- Được tập thể phụ huynh hỗ trợ trong khâu xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con và phòng chống dịch bệnh đến phụ huynh.

- Cán bộ giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ, Giáo viên thực hiện tốt xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và tổ chức hoạt động góc trong cơ sở giáo dục mầm non.

*** Những khó khăn, vướng mắc của trường:**

- Một số ít phụ huynh ít quan tâm đến con em mình phó mặc cho nhà trường, nhiều trẻ thuộc diện nghèo, khó khăn nên ảnh hưởng đến công tác CSNDGD trẻ.

- Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động soạn giảng trên phần mềm ở giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Dãy phòng học cũ không có hành lang sau hạn chế về không gian tổ chức các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ; nhà vệ sinh trẻ không thoáng thiếu ánh sáng (không có mảng khung kính) ảnh hưởng tầm nhìn theo dõi trẻ khi sinh hoạt vệ sinh.

- Trường thiếu 02 giáo viên mầm non theo biên chế qui định.

*** Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung:**

- Giáo viên lớn tuổi ứng dụng công nghệ thông tin soạn giảng trên phần mềm còn hạn chế, chậm tiếp cận.

- Công trường và bảng tên trường chưa phù hợp qui định Điều lệ trường mầm non.

- Tỉnh lộ 870 đã nâng cấp cho các phương tiện lưu thông qua Cầu Rạch Miễu 2 nên việc đưa rước trẻ khó khăn vì đa số phụ huynh sống bằng nghề nông và đi làm thuê giao cho ông bà lớn tuổi đưa rước và ít quan tâm đến con em mình phó mặc cho nhà trường.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026:

I. Đặc điểm tình hình năm học 2025 – 2026:

1. Về phát triển giáo dục: 14 lớp

a) Nhà trẻ:

Độ tuổi	Kế hoạch chỉ tiêu PGD giao (T4/25)				Trong nhà trường				Ngoài nhà trường				
					Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú		
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường				Số nhóm/ lớp	Sĩ số			Số nhóm/ lớp	Sĩ số	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ									
Nhà trẻ	2	50	01	08	01	33	01	33	01	9	01	9	

*** Trong nhà trường:**

+ Nhóm: 01/3,3 giáo viên

+ Trẻ: 33 tuyển mới

*** Nhóm trẻ gia đình:**

+ Nhóm: 01/02 giáo viên

+ Trẻ: 09 (Học sinh cũ: 5; Tuyển mới: 4).

b) Mẫu giáo:

Độ tuổi	Kế hoạch chỉ tiêu PGD giao (T4/25)				Trong nhà trường				Ngoài nhà trường			
					Số nhó m/lớ p	Sĩ số	Bán trú		Số nhó m/ lớp	Sĩ số	Bán trú	
	Số nhó m/ lớp	Sĩ số	Số nhó m/ lớp	Sĩ số								
							Số Lớp	Số trẻ			Số Lớp	Số trẻ
Mầm	2	60		10	3	69	3	69		3		
Chồi	5	140		02	5	138	5	138		/		
Lá	5	160			5	155	5	155		/		
Tổng	12	360			13	362	13	362				

*** Trong nhà trường:**

- Tổng số Lớp: 13/25,9 giáo viên

- Tổng số học sinh: 362 Trong đó:
- + Lớp Mầm (3 tuổi): số lớp: 03; số HS: 69/6,1 giáo viên
- + Lớp Chồi (4 tuổi): số lớp: 05; số HS: 138/10,1 giáo viên
- + Lớp Lá (5 tuổi): số lớp: 05; số HS: 155/9,7 giáo viên

Lớp	Điểm Chính		Điểm Long Hưng		Tổng cộng	
	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số
Mầm	03	67		02	03	69
Chồi	04	123	01	15	05	132
Lá	04	135	01	20	05	155
Tổng	11	325	2	37	13	362

- **Ngoài nhà trường:** Nhóm: 01/02 giáo viên

Lớp	Nhóm trẻ Mi Mi	
	Số lớp	Sĩ số
Nhà trẻ	1	9
Mầm		3
Chồi		/
Tổng		

- Duy trì sĩ số: 3953/395 (100%).
- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 96% trở lên; Mẫu giáo: 98 % trở lên.

*** Tình trạng suy dinh dưỡng:**

Tình trạng dinh dưỡng	ĐẦU NĂM				CUỐI NĂM			
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Trong nhà trường		Ngoài nhà trường	
	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%
Cân nặng bình thường	372	95.4	12	100	380	97.4		
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1	0.2			0	0		
Thừa cân	9	2.3			5	1.3		
Béo phì	8	2.1			5	1.3		
Chiều cao bình thường	390	100			390	100		
Suy dinh dưỡng thấp còi								
Suy dinh dưỡng thể gầy còm								

2. Đội ngũ:

Chức danh	Tổng số	Hiện có						Cần theo TT 19	Thiếu	Thừa	Duyệt của PGD
		Nữ	Biên chế	HĐ NĐ 111	HĐ NQ 06	Tập sự	Trường hợp đồng				
1. Hiệu trưởng	01	01	01					01	00		01
2. Phó Hiệu trưởng	02	02	02					02	00		02
3. Giáo viên đứng lớp	27	27	27					29	02		29
4. Nhân viên kế toán	1	1						01			01
5. Nhân viên văn thư	1	1	1					01			01
6. Hỗ trợ người khuyết tật	00	00	00					01	01		00
Cộng	32	32	32					35	03		34
7. Nhân viên CD	08	08			08			08			08
8. Nhân viên phục vụ	01	01			01			01			01
9. Nhân viên bảo vệ	02			01			01	02			02
Cộng:	43	41	32	01	09			46	03		45

* Trình độ đào tạo: (theo Luật GD 2019)

Chức danh	Thạc sĩ	ĐH	CD	Trung cấp	Chuyên môn khác	Không có chuyên môn	Ghi chú
1. Hiệu trưởng		01					
2. Phó Hiệu trưởng		02					
3. Giáo viên đứng lớp		21	05	01			
4. Nhân viên kế toán		01					
5. Nhân viên văn thư					01		Chứng chỉ văn thư
6. Nhân viên cấp dưỡng					08		- 08 chứng chỉ dinh dưỡng học đường - TĐVH 12/12
7. Nhân viên phục vụ						01	TĐVH 9/12
8. Nhân viên bảo vệ						02	TĐVH 9/12
Cộng:		25	05	01	9	03	

3. Cơ sở vật chất - Trang thiết bị - Tài chính trường học:

* Cơ sở vật chất trường học:

Gồm 14 phòng học và 12 phòng chức năng (01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị, 01 văn phòng trường, 01 nhà bếp, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo dục thể chất nghệ thuật, 01 vi tính, 01 phòng nghỉ nhân viên; 01 thư viện; 01 phòng bảo vệ).

* Trang thiết bị dạy - học (Có kế hoạch cụ thể)

* Các khoản thu: Theo NQ 02/NQ-HĐND- TTg; NQ12/NQ-HĐND- TTg

a. Khoản thu bắt buộc

Học phí: Năm học 2025-2026 thực hiện theo “Nghị định 217/2025-QH15 về việc miễn hỗ trợ học phí trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” tất cả trẻ được miễn 100%.

b. Khoản thu hoạt động bán trú có quy định mức thu:

(Mức thu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2025 ngày 29/04/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang).

STT	Hoạt động bán trú	Số ngày/ tháng	Định mức theo NQ02/2025	Tiền thuế 2% bao gồm trong định mức thu	Căn cứ pháp lý
a	Tiền trả lương cấp dưỡng	1 tháng	155.000	3.100	NQ02/2025/ NQ-HĐND
	Tiền trực trưa giáo viên	1 tháng	88.000	1.760	
	Tiền trực trưa quản lý bán trú	1 tháng	17.000	340	
	Phụ phí bán trú	1 tháng	100.000	2.400	
	Khấu hao tài sản bán trú	1 tháng	26.000	520	
b	Tiền công phục vụ vệ sinh	1 tháng	20.000	400	
c	Tiền công phục vụ ăn sáng	1 suất	5.500	110	

c. Khoản thu hoạt động bán trú không quy định mức thu:

(Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2025 ngày 29/04/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang: các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo không quy định mức thu)

*** Hoạt động dịch vụ theo đề án liên kết:**

Stt	Hoạt động	Số ngày/ tháng	Định mức theo thỏa thuận với phụ huynh	Căn cứ pháp lý
1	Dịch vụ làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo (theo đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết)	Tháng	220.000	Tờ trình sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết
2	Dịch vụ hoạt động bơi (theo đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết)	Tháng	80.000	Tờ trình sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết
3	Dịch vụ hoạt động aerobic (theo đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết)	Tháng	80.000	Tờ trình sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết
4	Dịch vụ dạy năng khiếu vẽ (theo đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết)	Tháng	60.000	Tờ trình sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết

*** Hoạt động thu hộ chi hộ:**

Stt	Hoạt động bán trú	Số ngày/ tháng	Định mức theo thỏa thuận với phụ huynh	Căn cứ pháp lý
1	Tiền ăn ngày (ăn chính)	1 ngày	30.000	NQ02/2025 /NQ- HDND
	Tiền ăn sáng (ăn)	1 ngày	12.000	
3	Bảo hiểm tai nạn học sinh (tham gia tự nguyện)	Năm học	140.000	1 học sinh/1 năm
4	Trang bị bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú	Năm học	80.000	1 học sinh/1 năm
5	Thu sách, tài liệu, đồ dùng học tập theo độ tuổi cho 1 học sinh			
	Khối Nhà trẻ	Năm học	175.000	Theo thực tế sử dụng phụ huynh đăng ký
	Khối Mầm	Năm học	224.000	
	Khối Chồi	Năm học	235.000	

Khôi Lá	Năm học	245.000	nhờ mua tập trung
---------	---------	---------	-------------------

Nhà trường cam kết việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhà trường đảm bảo nguyên tắc tự nguyện; công khai, dân chủ, đúng mục đích; theo đúng quy định pháp luật.

Lập dự toán thu, chi trước khi thu và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán.

4. Thuận lợi và khó khăn

4.1. Thuận lợi:

- Trường được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo tu sửa cơ sở vật chất tương đối khang trang đảm bảo phục vụ chăm sóc và giáo dục các cháu, chỉ đạo sâu sát của phòng VHXXH phường Trung An, phòng GDTHMN của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp.

- Giáo viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình trong việc phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục cháu.

- Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên đoàn kết, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

- Giáo viên nhiệt tình, tích cực học tập nâng cao chuyên môn.

4.2. Khó khăn:

- Năm học 2025-2026 trường thiếu 02 giáo viên theo biên chế nên gặp khó khăn trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; Đổi mới quản trị trường học, có giải pháp phù hợp kịp thời để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GD trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện địa phương chính quyền hai cấp

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình

thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN cho tất cả CBGVNV toàn trường.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cơ quan chức năng ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN, KCX và người dân ở nơi tập trung đông dân cư.

- Nhà trường tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

1.2. Đổi mới GDMN

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục như SGD, ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn

chính công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ tại trường

- Nhà trường chủ động và linh hoạt quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động theo quy định nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của CBQL trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động cho nhà trường.

- Chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

Chỉ tiêu:

- 100% nhà trường triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Luôn chú trọng đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- 100% (14 nhóm/lớp) đảm bảo đủ trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- 100% CBQL, giáo viên, các bộ phận thực hiện hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

- 100% CBQL, GV đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

- Nhà trường phối kết hợp với UBND phường thường xuyên kiểm tra nhóm trẻ Mimi. Kiên quyết đình chỉ nếu không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm khi vi phạm.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cho giáo viên 14 nhóm/lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nhà trường kịp thời và thường xuyên chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến

và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong toàn trường theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Nhà trường thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Chỉ đạo nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Phối hợp với trạm Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định; Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường và nhóm/lớp

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Chỉ tiêu:

- 100% nhà trường xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong trường mầm non.

- 100% tại trường đủ điều kiện đạt chuẩn trường học an toàn.

- 100% nhà trường xây dựng Kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường, lồng ghép nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN. (GV ký cam kết với BĐDCMTE lớp và BGH)

- 100% các nhóm lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho

trẻ; đưa nội dung đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện (Điều 5, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP) vào nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng tháng.

- 100% trường có xây dựng Bộ quy tắc ứng xử và triển khai đến Hội đồng sư phạm

- 100% tại trường trong năm tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng mời phụ huynh tham gia bằng nhiều hình thức.

- 100% bếp ăn tại trường (nhóm trẻ Mimi) được kiểm tra giám sát định kỳ và thực hiện cam kết bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- 100% các bữa ăn tại trường trong các ngày được cân đối tiền ăn đảm bảo nhu cầu năng lượng cho trẻ Nhà trẻ từ 600 - 651 Kcalo; Mẫu giáo từ 615 - 726 Kcalo, thực hiện chế độ ăn của trẻ theo quy định (đảm bảo bình quân 680 calo/ngày trở lên)

- 100% CBGVNV được tập huấn các kiến thức và kỹ năng về giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hành tốt các quy định trong quy chế nuôi dạy trẻ. Đảm bảo mỗi cán bộ, GV được khám sức khỏe và tẩy giun 1 lần/1 năm.

- Giữ vững tỷ lệ trẻ học bán trú đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm ít nhất 0,3% và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm ít nhất 0,2% so với đầu năm; thừa cân béo phì hạn chế tăng cân và giảm so với đầu năm 1,5%. (đầu năm có 01 trẻ SDD cuối năm xóa 100%)

- 100% tại 02 điểm trường, các nhóm lớp có nguồn nước sạch cho trẻ dùng (nước rửa tay, rửa mặt), 100% trẻ đến trường có nước uống hợp vệ sinh, được đun chín trước khi uống. 100% điểm trường Long Hưng đảm bảo đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu (khô ráo, thông thoáng, sạch, an toàn).

- 100% trẻ có thói quen, nề nếp trong giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn, ngủ.

- 100% các khối Lá, Chồi tại trường thực hiện chuyên đề “Đổi mới tổ chức bữa ăn”.

- Thực hiện điểm “Nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp và bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường” tại các lớp: Sơn Ca, Chồi 4, Lá 4.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong trường và tại các nhóm/lớp: chỉ đạo triển khai các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa

phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Chủ động hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương như Montessori, Steam, Regio Emilia; tăng cường hướng dẫn cho giáo viên thực hiện phát triển Chương trình GD nhà trường, đổi mới phương pháp GD theo định hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để việc thực hiện Chương trình GDMN đạt hiệu quả.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non năm học 2025 - 2026 theo Kế hoạch của Sở GDĐT; tham gia cuộc thi “Bé tìm hiểu luật lệ và an toàn giao thông”, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách cho trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu

quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức trong và ngoài trường học.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Chỉ tiêu:

- 100% tại trường triển khai, thực hiện Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, một số nội dung Chương trình GDMN và quán triệt những nội dung, yêu cầu mới trong Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung.

- Trường tiếp tục duy trì thực hiện điểm về phát triển chương trình trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Thực hiện 14/14 lớp.

- 100% tại trường đánh giá việc thực hiện chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục hội giảng, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt cụm trường trong địa bàn phường.

- 100% các lớp giáo dục trẻ lồng ghép GDATGT, Quyền con người và KNS vào trong chế độ sinh hoạt của trẻ phù hợp từng độ tuổi.

- 100% giáo viên tại các nhóm trẻ Mimi tham gia sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- Tiếp nhận trẻ khuyết tật hòa nhập tại trường theo Luật Người khuyết tật, tiếp tục thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục cho trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- 100% tại trường thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- 100% tại trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động hàng ngày của cơ sở GDMN.

*** Thực hiện điểm cấp trường:**

*** Thực hiện điểm cấp trường:**

- Thực hiện điểm toàn diện: Mầm 1, Chồi 1, Lá 1

- Thực hiện điểm tổ chuyên môn:

+ Tổ chuyên môn 1: Điểm “Lớp học hạnh phúc”

+ Tổ chuyên môn 2: Ứng dụng công nghệ AI trong tổ chức các hoạt động giáo dục đi sâu vận dụng trải nghiệm phát triển tư duy cho trẻ

+ Tổ chuyên môn 3: “Xây dựng lớp học thông minh, thân thiện với công nghệ số và trí tuệ nhân tạo”; “Giáo dục An toàn giao thông”

+ 14/14 nhóm lớp thực hiện xây dựng mô hình “Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo” theo chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Nhân viên cấp dưỡng: Thực hiện xây dựng thực đơn cân đối trong xây dựng khẩu phần ăn.

- Giáo viên:

+ Cô Lê Thị Kim Thảo: Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nghệ thuật

+ Cô Võ Thị Mộng Liên, Cô Ngô Thị Hồng Hạnh: Ứng dụng các phần mềm trong thiết kế trò chơi học tập tại lớp.

+ Cô Trần Thị Huỳnh: Phát triển Chuyên đề phát triển nhận thức và ngôn ngữ thông qua AI: Khám phá thế giới xung quanh qua tranh ảnh và công nghệ số; “Kể chuyện sáng tạo với tranh ảnh và giọng nói AI”, ...

+ Cô Lê Huyền Trân: Đôi bàn tay xinh

+ Cô Lê Anh Thư: Giờ ăn của bé

- Lớp:

+ Lớp Lá 2: Điểm bữa ăn gia đình

+ Khối Lá: Thực hiện điểm “Giáo dục An toàn giao thông”.

+ Chồi 4 + Lá 5: Điểm “Giáo dục kỹ năng sống” cho trẻ.

- Thực hiện phát triển chương trình nhà trường: 14/14 nhóm lớp

- Thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục: 14/14 nhóm lớp.

- Thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

- 100% nhóm lớp cam kết với CMTE và BGH đảm bảo an toàn, nói không với bạo lực học đường.

- 14/14 nhóm lớp tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

*** Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tiếp tục nâng cao với “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” (có kế hoạch riêng)**

Chỉ tiêu:

- 100% các nhóm lớp tại trường tiếp tục nâng chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và tình hình tại trường.

- 100% đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhận rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo của trường, từng tổ, nhóm/lớp/cá nhân, rút kinh nghiệm đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp linh hoạt, phù hợp nội dung trong thực hiện chương trình GDMN.

- Trường đăng ký tổ chức hội giảng, hội thảo cụm. (02 lần/năm)

* **Chuyên đề** “*Ứng dụng Công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo AI trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non;*”

Chỉ tiêu:

- Thực hiện lớp điểm: Mầm 1, Chồi 1, Chồi 5, 05 lớp Lá

- 100% tại trường thực hiện trong công tác quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Phân đầu tổ chức hội giảng cụm 01 hoạt động về “*Công nghệ số AI cho trẻ khởi lá*”.

* Chuyên đề “*Khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục để phát huy tính tích cực, chủ động cho trẻ mầm non*”

- 100% tại trường 14 nhóm lớp thực hiện theo chuyên đề.

- Thực hiện điểm chuyên đề: Mầm 1, Chồi 1, Lá 1

* **Chuyên đề:** “*Ứng dụng tích hợp giữa công nghệ và nghệ thuật vào hoạt động giáo dục Steam cho trẻ 5-6 tuổi*”

- 5/5 lớp Lá thực hiện chuyên đề, trẻ làm quen với hoạt động STEAM thông qua nghệ thuật tạo hình và trò chơi công nghệ trực quan (ứng dụng kể chuyện, nhận dạng hình, âm thanh...).

- 100% trẻ được tham gia ít nhất 1 hoạt động tích hợp công nghệ và nghệ thuật.

* **Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động nâng cao các chuyên đề:** Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Nhà trường triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tiếp tục thực hiện tốt điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ, liên kết với trường đại học Đồng Tháp khoa sư phạm mầm non bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho GV; tạo mọi điều kiện cho GV trẻ tham gia các khóa học nâng cao chuyên môn để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới đạt hiệu quả vào năm học 2025 - 2026

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Nhà trường bám chỉ tiêu từng bước hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển GDMN và phổ cập trên địa bàn phù hợp với nguồn lực con người và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập; rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ, CBQL, GV, nhân viên, kết hợp địa phương hoàn thiện các văn bản hướng dẫn và kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập GDMN tại trường.

- Tham mưu, ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo tại trường trên địa bàn phường Trung An; ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi theo Thông tư quy định, chuẩn bị hỗ trợ địa phương triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của BGDDT.

Chỉ tiêu:

- Phần đầu tỷ lệ huy động phổ cập từng độ tuổi tăng so với năm học trước cụ thể: Nhà trẻ tăng 1% từ: 33,0 % -> 34,0 %; Mẫu giáo tăng 1% từ: 88% -> 89%. Góp phần duy trì phường Trung An đạt chuẩn PCGDMNTEMG từ 3 đến 5 tuổi.

- Phần đầu duy trì sĩ số theo kế hoạch đã được duyệt đầu năm học

- Các lớp Lá của 02 điểm trường có đầy đủ về số lượng 114 danh mục đồ dùng đồ chơi đạt 100%; dưới 5 tuổi đạt từ 95% - 100%.

- 100% trẻ được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Nhà trường tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập xã, phường, thực hiện chính quyền hai cấp);

Dựa vào tình hình thực tế nhà trường điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm học 2025-2026 cho phù hợp nhằm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập của trường MNPT góp phần hoàn thành chỉ tiêu PCGDMN tại địa phương.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Nhà trường tiếp tục rà soát, sắp xếp lớp tại các điểm trường bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn

định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng NDCSGD.

- Nhà trường mạnh dạn đề xuất các phương pháp sáng tạo đáp ứng mô hình GDMN phù hợp đặc thù địa bàn phường Trung An để thu hút trẻ đến trường, nhất là ưu tiên cho khu công nghiệp, nơi có nhiều con em công nhân; bảo đảm các điều kiện nhận trẻ đến trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường tiếp tục tham mưu UBND phường Trung An bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, nguồn lực đầu tư xây dựng trường lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi; đến năm 2030, 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Nhà trường ưu tiên cho các lớp lá về CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, nhà trường đầu tư nhue6u2 giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục lồng ghép sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách để cải tạo, nâng cấp trường lớp, sửa chữa CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, nhà trường bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; duy trì tỷ lệ phòng học kiên cố; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cấp độ 3 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức 2. Nhà trường có kế hoạch phối hợp tham mưu kịp thời với lãnh đạo địa phương bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT, thực hiện theo TT 16/TT-BGD về phòng thư viện của bé.

Chỉ tiêu:

- Duy trì và nâng chất thư viện trường học theo TT 16/TT-BGD đã được công nhận.

- Duy trì nhóm trẻ Mimi ngoài nhà trường.

- Duy trì hoạt động của trường mầm non giữ vững và tăng tỷ lệ trẻ đến các trường mầm non. Huy động trẻ đến các nhóm, lớp theo tỷ lệ: Nhà trẻ: 34.88%, Mẫu giáo: 98.5%, 5 tuổi: 100%

- 100% tại trường đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp.

- Duy trì và có kế hoạch cải tiến nâng các tiêu chí của trường đạt tái kiểm định chất lượng giáo dục vào những năm sắp tới.

- 100% tại trường rà soát và thực hiện đầy đủ, cấp phát kịp thời chế độ

chính sách cho trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để kiến nghị thực hiện tuyển dụng đủ GV theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tại trường có 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN tại trường bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; linh hoạt lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời hỗ trợ, tư vấn chuyên môn cho đội ngũ giáo viên an tâm công tác; mạnh dạn đề xuất kiến nghị những khó khăn trong quá trình triển khai tại nhà trường cho lãnh đạo địa phương chỉ đạo chuyên môn tốt hơn.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về chịu sự chỉ đạo tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp nhịp nhàng nắm bắt thông tin kịp thời.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục tiên tiến, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN theo Quyết định số

1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

Chỉ tiêu:

- 100% tại trường CBQLGVNV tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý điều hành, tuyển sinh, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, trong công khai chất lượng giáo dục.

- Phần đầu 90% tại trường chỉ đạo các bộ phận chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử.

- 100% tại trường thực hiện các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung tại thư viện trường học.

- 100% tại trường thực hiện phần mềm xây dựng thực đơn, dinh dưỡng.

- 100% giáo viên tại trường thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN

- Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Nhà trường tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội

ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

Chỉ tiêu

- 100% tại trường, 14 nhóm/lớp xây dựng các kênh tuyên truyền như Facebook, Zalo, Website, Youtube ...

- 100% các nhóm lớp tại trường đều xây dựng góc tuyên truyền và tại mỗi điểm trường đều có góc tuyên truyền chung của trường.

- 100% nhóm lớp có kế hoạch và hồ sơ lưu trữ công tác tuyên truyền hàng tháng.

- Phân đầu đến cuối năm tỷ lệ phụ huynh có ảnh hưởng thông qua các hình thức tuyên truyền đạt 96% trở lên.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong công tác bảo đảm an toàn về các hoạt động của trẻ theo quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

- Đổi mới công tác kiểm tra quản lý giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN tại trường; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động của nhà trường. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn CBQL, GV, y tế tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp trong kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của nhóm trẻ Mimi; giải quyết dứt điểm tình trạng nhóm trẻ độc lập chưa đủ điều kiện hoạt động. Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.

Chỉ tiêu:

- Đổi mới trong công tác kiểm tra theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN.

- 100% tại trường thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo

dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nhà trường kết hợp lãnh đạo địa phương quản lý nhóm trẻ Mimi thường xuyên kiểm tra, giám sát trong quá trình hoạt động và kịp thời báo về Phòng VHXXH của phường Trung An khi có những hành vi sai phạm.

7. Nội dung khác

7.1. Tổ chức hội thi

Năm học 2025 - 2026 nhà trường tiếp tục tổ chức các hội thi cho trẻ ở cấp trường, tham gia các hội thi cho trẻ ở quy mô cấp phường (nếu có kế hoạch tổ chức) theo yêu cầu nhiệm vụ năm học nhằm tạo điều kiện cho trẻ được cơ hội rèn kỹ năng sống, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, sáng tạo.

Các hội thi nhà trường tổ chức linh hoạt mang tính giáo dục, tuyên truyền, được tích hợp một cách hợp lý, phù hợp với sức khỏe và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, bao gồm các hội thi như: Sáng tạo cùng AI (*dành cho trẻ lớp lá*); Rung chuông vàng; Bé với an toàn giao thông; Bé kể chuyện; Bé khéo tay...

Tổ chức các hội thi, cuộc thi cho GV cấp trường, thành theo yêu cầu trọng tâm năm học. Các hội thi, cuộc thi đảm bảo tính tuyên truyền rộng rãi, hình thức sáng tạo khuyến khích được nhiều trẻ tham gia, các cuộc thi không gây căng thẳng cho trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, bao gồm các hội thi, cuộc thi như sau:

*** Hội thi giáo viên, nhân viên.**

Cấp phường:

Tích cực tham gia các phong trào, các hội thi do phường Trung An tổ chức: Liên hoan văn nghệ các trường học với chủ đề "Giai điệu mùa thu- Giai điệu tự hào"; cuộc thi ảnh trực tuyến "Mỗi tà áo dài- Một câu chuyện đẹp" ...

- Tham gia các cuộc thi trực tuyến.

Cấp trường:

*** Tổ chức hội thi dành cho giáo viên:**

- Tháng 12:

Tổ chức Hội thi giáo viên ứng dụng CNTT và AI hiệu quả trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Mỗi khối lớp (nhà trẻ, mầm, chồi, lá) xây dựng 1 sản phẩm minh chứng ứng dụng công nghệ (video bài dạy, trò chơi tương tác, clip tuyên truyền...), khuyến khích giáo viên ứng dụng công cụ AI miễn phí (Canva AI, quizii. Kahoot, ChatGPT, HeyGen, MagicSchool, Clipchamp,) trong soạn giáo án, thiết kế nội dung, kể chuyện số...

*** Hội thi của trẻ**

- Tháng 11/2025

+ An toàn giao thông: 25 cháu (Khối lá)

- Tháng 3/2026

+ Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 05 sản phẩm/5 lớp Lá.

+ Ngày hội Gia đình hạnh phúc: Mỗi lớp 2 gia đình dự thi, riêng LH mỗi lớp 1 gia đình.

- Tháng 4/2026

+ Bé khéo tay: 143 cháu (Khối Mầm: 15 trẻ; Khối Chồi: 45 trẻ; Khối Lá: 83 trẻ).

+ Sáng tạo cùng AI: dành cho trẻ khối lá (20 trẻ)

- Tháng 5/2026

+ Rung chuông vàng 205 trẻ (Khối NT: 15 trẻ; Khối Mầm: 33 trẻ; Khối chồi: 67 trẻ; Khối Lá: 90 trẻ).

Cấp phường: *(Tham gia tất cả các hội thi nếu phường có tổ chức)*

7.2. Tổ chức hội thảo, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề cấp tỉnh

- Hình thức: Trực tiếp.

- Quy mô: Tổ chức theo cụm phường, dự kiến tổ chức tại trường.

- Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cấp tỉnh, cấp phường tổ chức theo kế hoạch: Tập huấn công tác y tế học đường; Hội thảo “Trường học số” và Ứng dụng AI trong dạy học...

* Ngoài tham dự các buổi hội thảo của các cấp, dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, Hiệu trưởng kết hợp Phó hiệu trưởng xác định những nội dung còn vướng mắc, thực hiện còn hạn chế chỉ đạo tổ chuyên môn hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, hội giảng tìm ra giải pháp thực hiện tốt hơn, cụ thể:

*** Tập huấn, hội thảo:**

+ Khai thác ứng dụng AI vào công tác phối hợp với phụ huynh: các buổi họp phụ huynh tại nhóm/lớp

+ Hướng dẫn trẻ 05 tuổi trải nghiệm sáng tạo từ AI.

+ Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong các hoạt động

+ Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

+ Giải pháp thực hiện xã hội hoá giáo dục cải tiến công tác phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh trong việc CSNDGD trẻ đạt hiệu quả

*** Sinh hoạt chuyên đề:**

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo AI trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non:

+ Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nghệ thuật

+ Trải nghiệm trí tuệ nhân tạo (AI) qua hình ảnh và âm thanh

+ Làm quen với công nghệ qua trò chơi học tập số: Ứng dụng Quizizz,

Kahoot, ClassDojo để tổ chức trò chơi nhận biết chữ cái, số, màu sắc, hình khối.

+ Ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng mầm non: Sử dụng ChatGPT, Canva, PowerPoint AI để xây dựng trò chơi, giáo án, học liệu nhanh chóng.

+ An toàn số và kỹ năng số cho giáo viên: Nhận diện rủi ro khi cho trẻ tiếp xúc công nghệ, kỹ năng bảo mật dữ liệu, sử dụng thiết bị đúng cách (bồi dưỡng giáo viên)

- Chuyên đề giáo dục “Giáo dục trải nghiệm và cảm xúc”

- Chuyên đề “Phát triển Chuyên đề phát triển nhận thức và ngôn ngữ thông qua AI”: Khám phá thế giới xung quanh qua tranh ảnh và công nghệ số; “Kể chuyện sáng tạo với tranh ảnh và giọng nói AI”, ...

- Chuyên đề “Ứng dụng tích hợp giữa công nghệ và nghệ thuật vào hoạt động giáo dục Steam cho trẻ 5-6 tuổi”

- Kỹ năng dạy học tích cực, chơi mà học theo xu hướng hiện đại

- Thực hiện GD trẻ khuyết tật.

- Xây dựng khẩu phần ăn cân đối, đa dạng các loại thực phẩm giúp phòng chống suy dinh dưỡng và hạn chế trẻ thức ăn, béo phì.

- Đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ.

- Tổ chức giờ ngủ khoa học, tạo không gian yên tĩnh, thoải mái.

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

- Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc;

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

** Đối với cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: tỷ lệ 100%;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: tỷ lệ 40%.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường mầm non Phước Thạnh. Tập thể CBGVNV quyết tâm thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học./.

Trung An, ngày 03 tháng 9 năm 2025

Nơi nhận:

- Phòng VHXX;
- Trang Website trường;
- Các tổ CM;
- Lưu: VT./.



Nguyễn Thị Kiều Oanh

CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM THÁNG
NĂM HỌC 2025-2026

THÁNG	CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM	Điều chỉnh- Bổ sung
8/2025	- Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2025-2026. - Phân công nhân sự đầu năm - Hướng dẫn GV trang trí lớp, kiểm tra đầu năm - Phối hợp địa phương thực hiện kế hoạch “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. - Thống kê sửa chữa CSVC chuẩn bị cho năm học - Phân bổ và điều chỉnh sĩ số trẻ các lớp (Thực hiện tờ trình với phường Trung An xin ý kiến bổ sung thêm các độ tuổi cho đủ chỉ tiêu) - Thực hiện các quyết định (TTCM các tổ, phân công quản lý....) - Dự họp hội đồng giáo dục lần 1 tại phường - Thông báo đăng ký đấu thầu, Ký hợp đồng các công ty - Dự tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026- Dự tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 - Chuẩn bị trang thiết bị phục vụ khai giảng trực tuyến theo chỉ đạo của SGD kỷ niệm 80 năm thành lập BGDDT	
9/2025	- Tổ chức ngày hội đến trường của bé, dự khai giảng trực tuyến - Tổ chức cân đo, khám sức khỏe, phân loại lần 1. - Tham gia tập huấn chuyên môn do các cấp tổ chức - Dự giờ thăm lớp đầu năm - Xây dựng các loại kế hoạch - Đại hội CMTE năm học 2025-2026 - Họp phụ huynh 14 nhóm/lớp - Toàn trường CNGVNV khám sức khỏe đầu năm	

	- Tham gia hội diễn văn nghệ do phường tổ chức nhân dịp Tết trung thu - Tham mưu với các nhà hảo tâm, công ty v/v hỗ trợ bánh trung thu cho trẻ - Hoàn thiện HS tự nguyện đăng ký ăn sáng tại trường của phụ huynh - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng	
10/2025	- Tổ chức trung thu cho trẻ - Tham gia Hội thảo chuyên môn (nếu có). - Kiểm tra môi trường học tập của các lớp - Tham mưu các trung tâm, công ty tổ chức hoạt động ngoại khóa (Anh văn, TDNB, bơi, vẽ) - Thực hiện các nội dung yêu cầu công khai lên trang webs của trường - Kiểm tra bộ phận phụ trách PCGD chuẩn bị cho kiểm tra công nhận PCGD tại phường năm 2025 - Kiểm tra dự giờ dạy tốt - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Hoàn thiện và triển khai các loại kế hoạch trong năm học 2025-2026 trong HĐSP - Tổ chức buffe chào mừng PNVN 20/10 - Hoàn thiện hồ sơ cam kết giữa GV các nhóm/lớp với BĐDCMTE “nói không bạo hành trẻ em” năm học 2025-2026 - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng	
11/2025	- Tổ chức hội thi ATGT cho trẻ khối Lá - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Tiếp tục bổ sung hồ sơ KĐCLGD - Tổ chức lễ 20/11 - Dự giờ dạy tốt - Thực hiện BDTX - Tổ chức thi thiết bị dạy học tự làm cấp trường - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng - Phát động phong trào UDCNTT thực hiện thiết kế sách điện tử phục vụ phòng thư viện của bé - Phát động hội thi “Ứng dụng công nghệ số AI trong tổ chức hoạt động giáo dục” cấp trường dành cho GV	

12/2025	- Tổ chức cho trẻ tham quan Doanh trại bộ đội trải nghiệm nhân ngày 22/12 - Hội thảo chuyên môn tại trường, các tổ CM - Cân đo trẻ lần 2. - Tiếp tục cập nhật hồ sơ KĐCL, CQG - Báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kiểm tra các nhóm trẻ ngoài nhà trường. - Tổng kết báo cáo các phong trào (các tổ, trường) - Thực hiện BDTX - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ	
1/2026	- Tổ chức hội thi “Ứng dụng công nghệ số AI trong tổ chức hoạt động giáo dục” dự giờ tại lớp. - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra hoạt động sư phạm - Dự giờ dạy tốt - Kiểm tra tài sản- hành chánh - Hội thảo chuyên môn tại trường, các tổ CM - Họp BDDCMTE lần 2 - Tham mưu, vận động quà hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết 2026 - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng	
2/2026	- Tổ chức “Ấm thực trẻ thơ” - Tổ chức buffe tất niên cho trẻ toàn trường - Tổ chức đêm văn nghệ “Bé vui đón tết năm 2026” - Kiểm tra hoạt động các nhóm lớp ổn định sau Tết - Thực hiện BDTX - Nghỉ tết nguyên đán (10/2 đến 24/2/2026). - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng	
3/2026	- Tham gia thi Sáng tạo TTNND cấp trường. - Cân đo lần 3, khám sức khỏe trẻ lần 2. - Kiểm tra chuyên đề Phát triển ngôn ngữ: khối lá, chồi - Thực hiện BDTX - Tổ chức “Ngày hội gia đình hạnh phúc” lồng ghép kỷ niệm ngày 8/3 QTPN - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ	

	- Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng	
4/2026	- Tham gia tổ chức hội thi “Bé khéo tay” cấp trường. - Sáng tạo cùng AI: dành cho trẻ khối lá (20 trẻ) - Tổng kết BDTX cấp trường. - Tổ chức buffe chào mừng 30/4 cho trẻ - Thực hiện công tác tham mưu quà chuẩn bị tổng kết phát thưởng cho trẻ - Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong tháng - Nghiệm thu kết quả năm học 2025-2026 và kế hoạch phát triển năm học 2026-2027. - Tổ chức hội giảng cụm CM (theo KH đăng kí)	
5/2026	- Báo cáo tổng kết năm học. - Hoàn thiện hồ sơ xin hoạt động hè. - Tổ chức Hội thi “Rung chuông vàng” cấp trường. - Kiểm tra tổng kết BDTX cấp trường - Họp BĐDCMTE lần 3 - Tổ chức lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi và tổng kết năm học 2025-2026. - Tổ chức liên hoan cuối năm cho trẻ - Thực hiện công tác thi đua, đánh giá HT, PHT, GV theo chuẩn quy định - Hoàn thiện hồ sơ thi đua năm học 2025-2026 - Rà soát kiểm tra công tác tài chính trong năm học	
6+7/2026	- Tổ chức tham quan cho CBGVNV cuối năm (nếu có nhu cầu) - Xây dựng kế hoạch, phân công hoạt động hè trình lãnh đạo địa phương. - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2026-2027.	